

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ
CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ VNPORTAL
Số: 20231113/HĐDVCNTT-TTKDLCi-MNBL

Căn cứ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật Viễn thông số 41/2009/QH12 ngày 23/11/2009 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKHĐT-BTTTT ngày 15/02/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và truyền thông về việc hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chương trình Quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ nhu cầu sử dụng dịch vụ phần mềm của khách hàng và khả năng cung cấp dịch vụ của Trung tâm kinh doanh VNPT- Lào Cai;

Hôm nay, ngày 13 tháng 11 năm 2023, chúng tôi gồm:

Bên A: TRƯỜNG MÀM NON BẢN LIỀN

Địa chỉ: Thôn Đội 2, xã Bản Liền, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

Điện thoại: 0947050406.

Tài khoản số: 9523.3.1127120 mở tại kho bạc nhà nước huyện Bắc Hà.

Mã số thuế: 5300755723

Người đại diện: Bà Thành Thị Ẽn, Chức vụ: Hiệu Trưởng.

Bên B: TRUNG TÂM KINH DOANH VNPT- LÀO CAI (Bên cung cấp dịch vụ).

Tên viết tắt : Trung tâm kinh doanh VNPT - Lào Cai

Địa chỉ : Đại lộ Trần Hưng Đạo, Phường Nam Cường, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Điện thoại : 0946517928

Fax : 02143 880470

Tài khoản : 8806201000138

Tại : Ngân hàng NN và PTNT huyện Bắc Hà.

Mã số thuế : 0106869738-051

Người đại diện: Đỗ Văn Tám, Chức vụ : Giám đốc Phòng bán hàng VNPT Bắc Hà – SiMaCai.

(Theo giấy ủy quyền số 362/QĐ-TTKDLCi-NSTH ngày 25 tháng 07 năm 2022 V/v Ủy quyền công vụ của Giám đốc Trung tâm kinh doanh VNPT – Lào Cai cho Giám đốc Phòng bán hàng VNPT Bắc Hà – SiMaCai)

Hai bên thống nhất ký hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ công nghệ thông tin “Công thông tin điện tử vnPortal” với các điều khoản như sau:

Điều 1: Nội dung hợp đồng:

Bên A đồng ý sử dụng dịch vụ công nghệ thông tin Cổng thông tin điện tử vnPortal (gọi tắt là CTTĐT vnPortal) của bên B với hình thức thuê dịch vụ, cụ thể:

- 1.1. Bên B xây dựng và cung cấp hệ thống phần mềm CTTĐT vnPortal để phục vụ công tác quản lý giáo dục, giao tiếp điện tử và liên thông các phần mềm hiện có giữa Sở Giáo dục, phòng Giáo dục và các trường của bên A. Hệ thống CTTĐT vnPortal cung cấp những tiện ích ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT) nhằm tạo ra môi trường làm việc hiện đại, nhanh chóng, hiệu quả, tiết kiệm thời gian và kinh phí cho đơn vị sử dụng của Bên A.
- 1.2. Bên B thực hiện việc phân tích, thiết kế, xây dựng hệ thống CTTĐT vnPortal cho bên A. Toàn bộ hệ thống CTTĐT vnPortal được cài đặt trên hạ tầng mạng, máy chủ của bên B theo công nghệ điện toán đám mây.
- 1.3. Các chức năng của hệ thống CTTĐT vnPortal:
 - ✓ Cấu hình và quản trị Cổng thành phần
 - ✓ Tích hợp Module dịch vụ
 - ✓ Cá nhân hóa tùy biến
 - ✓ Ảnh xạ tên miền riêng
 - ✓ Phân quyền người dùng
 - ✓ Đa ngôn ngữ

Điều 2. Giá trị hợp đồng:

- Giá trị hợp đồng: 165.000đồng/tháng (đã bao gồm 10% thuế VAT).
- Hình thức Hợp đồng: Hợp đồng thuê trọn gói theo tháng. (Có phụ lục 01 chi tiết đính kèm)

Điều 3. Quy định về thanh toán và tạm ứng.

3.1. Thời điểm bắt đầu tính cước phí:

Bên B bắt đầu tính cước phí cho bên A kể từ ngày bên A được cấp cổng chính và các cổng thành phần vnPortal mà bên B tạo để cung cấp dịch vụ cho bên A theo hợp đồng này.

Thời điểm bắt đầu tính cước là thời điểm khách hàng ký Biên bản bàn giao nghiệm thu kỹ thuật, tức là: (Biên bản nghiệm thu kỹ thuật trước ngày 15 của tháng thì thu 100% cước phí cả tháng, bắt đầu từ ngày 16 trở đi thì tính theo 50% cước phí của cả tháng).

3.2. Thanh toán cước phí:

Bên A có trách nhiệm thanh toán cước phí dịch vụ được xác định tại Phụ lục 02 trước khi nhận bàn giao tài khoản quản trị dịch vụ và chủ động thanh toán cước phí duy trì cho chu kỳ tính cước tiếp theo cho bên B chậm nhất 10 ngày kể từ khi nhận được hóa đơn cước.

Các khoản cước phí đã thanh toán sẽ không hoàn trả cho bên A trong trường hợp bên A đơn phương chấm dứt hợp đồng.

Hàng tháng Trung tâm kinh doanh VNPT-Lào Cai sẽ xuất hóa đơn cước phí thuê chọn gói theo tháng của dịch vụ gửi phòng kế toán của nhà trường trước ngày 15 của tháng.

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản. (Chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày nhận hóa đơn).

+ Đơn vị thụ hưởng: Trung tâm Kinh doanh VNPT- Lào Cai.

+ Tài khoản số 8806201000138 tại Ngân hàng NN và PTNT huyện Bắc Hà.

Điều 4. Trách nhiệm và quyền lợi của các bên.

4.1. Trách nhiệm và quyền lợi của Bên A:

4.1.1. Trang bị đường truyền kết nối internet để sử dụng dịch vụ.

4.1.2. Ban hành các quy định về triển khai, sử dụng Hệ thống CTTĐT vnPortal cho các đơn vị trực thuộc; Cung cấp thông tin cần thiết của người sử dụng để khai báo, phân quyền trên hệ thống.

4.1.3. Thành lập các bộ phận giám sát, chỉ đạo thực hiện quá trình triển khai ứng dụng, thường xuyên liên hệ, trao đổi thông tin với bộ phận chuyên trách của Viễn thông Lào Cai;

4.1.4. Thiết lập và quản lý mạng máy tính nội bộ (LAN) để đảm bảo hệ thống hoạt động xuyên suốt, ổn định và bảo mật thông tin.

4.1.5. Được quyền sử dụng hợp pháp phiên bản phần mềm mà Bên B cung cấp và được sử dụng đầy đủ các chức năng của phần mềm ở phiên bản hiện tại cũng như tất cả các tính năng phát triển mới trong tương lai của Phần mềm nếu có nhu cầu.

4.1.6. Phối hợp chặt chẽ với bên B trong suốt quá trình sử dụng dịch vụ, kịp thời thông báo cho bên B khi phát hiện lỗi hệ thống và thêm/bớt người sử dụng, Công thành viên, chức năng mới.

4.1.7. Có phương án ngăn chặn các hành vi lợi dụng quyền truy cập của người dùng để phá hoại hệ thống của bên B.

4.1.8. Thực hiện lưu chuyển, quản lý thông tin trên CTTĐT vnPortal theo đúng quy định của Pháp luật.

4.1.9. Ưu tiên sử dụng các dịch vụ đường truyền số liệu, truy cập Internet của bên B nhằm đảm bảo tính đồng bộ, bảo mật xuyên suốt trong quá trình sử dụng.

4.1.10. Thông tin, dữ liệu hình thành trong quá trình thuê dịch vụ là tài sản thuộc sở hữu của Bên A; Bên A có trách nhiệm bố trí lưu trữ các dữ liệu vượt quá dung lượng hoặc thời gian thuê theo quy định của hợp đồng này.

4.1.11. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn theo quy định của hợp đồng.

4.1.12. Tuân thủ và thực hiện các nội dung khác theo quy định của Pháp luật.

4.2. Trách nhiệm và quyền lợi của Bên B:

4.2.1. Phân tích, thiết kế, xây dựng giải pháp đáp ứng yêu cầu quản lý của bên A, tư vấn thiết lập hạ tầng mạng, đường truyền để bên A truy xuất vào hệ thống máy chủ của bên B.

4.2.2. Hệ thống phần mềm CTTĐT vnPortal được chứng nhận đăng ký bản quyền tác giả, được đo kiểm đảm bảo các yêu cầu chức năng theo:

- Công văn số 310/BTTTT-UDCNTT ngày 10/02/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn áp dụng bộ tiêu chí đánh giá Cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý nhà nước.

- Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

- Công văn số 1654/BTTTT-UDCNTT ngày 27/5/2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông về các yêu cầu cơ bản về chức năng, tính năng kỹ thuật cho Hệ thống cổng thông tin điện tử.

- Công văn số 3386/BTTTT-UDCNTT ngày 23/10/2009 của Bộ Thông tin và Truyền thông bổ sung, điều chỉnh một số điểm tại công văn số 1654/BTTTT-UDCNTT.

4.2.3. Đảm bảo an toàn bảo mật thông tin trong quá trình triển khai, khai thác sử dụng hệ thống phần mềm CTTĐT vnPortal.

4.2.4. Phối hợp với bên A và đề xuất các giải pháp để hoàn thiện quy định về triển khai, sử dụng Hệ thống CTTĐT vnPortal, chỉnh sửa phần mềm, nâng cấp hệ thống (nếu có).

4.2.5. Đảm bảo duy trì hoạt động của hệ thống liên tục, thông suốt;

4.2.6. Hỗ trợ xử lý sự cố thuộc hệ thống thiết bị của Bên A nhằm cung cấp và đảm bảo chất lượng dịch vụ.

4.2.7. Bên B có trách nhiệm hoàn thành triển khai dịch vụ đúng kế hoạch, thời hạn và bàn giao, tập huấn theo yêu cầu của bên A.

4.2.8. Chịu trách nhiệm bảo trì hệ thống, đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, liên tục trong suốt thời gian Bên B cung cấp dịch vụ.

4.2.9. Hỗ trợ kỹ thuật cho Bên A đối với các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác sử dụng dịch vụ.

4.2.10. Bên B có trách nhiệm bảo mật, đảm bảo tính riêng tư về thông tin, dữ liệu của Bên A trên hệ thống và không được sử dụng các thông tin này để cung cấp cho Bên thứ ba; Cam kết đảm bảo an toàn dữ liệu, đảm bảo phân quyền truy xuất dữ liệu chính xác theo yêu cầu của bên A. Tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn, an ninh thông tin, cơ yếu và Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước.

4.2.11. Bên B bảo đảm các yêu cầu về chất lượng dịch vụ, về công nghệ, quy trình cung cấp dịch vụ; tính liên tục, liên thông, kết nối, đồng bộ về ứng dụng CNTT theo quy định;

4.2.12. Có trách nhiệm chuyển giao đầy đủ cơ sở dữ liệu khi có yêu cầu hoặc khi kết thúc hợp đồng để đảm bảo Bên A vẫn có thể khai thác sử dụng dữ liệu.

4.2.13. Bên B dự thảo “Quy trình phối hợp trong quá trình sử dụng dịch vụ” và thống nhất với bên A làm cơ sở để hai bên phối hợp trong suốt quá trình thuê và sử dụng dịch vụ.

4.2.14. Đề nghị bên A thanh toán theo đúng quy định của hợp đồng.

4.2.15. Tuân thủ và thực hiện các nội dung khác theo quy định của Pháp luật.

Điều 5. Tạm ngừng dịch vụ và đình chỉ thực hiện hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, thanh lý hợp đồng.

5.1. Tạm ngừng dịch vụ và đình chỉ thực hiện hợp đồng:

- Khi một trong hai bên vi phạm các điều khoản cam kết trong hợp đồng, bên kia có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng. Bên đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng phải thông báo bằng văn bản cho bên kia biết trước tối thiểu 10 ngày.

- Bên A có quyền yêu cầu bên B tạm ngừng cung cấp toàn bộ dịch vụ theo nhu cầu sử dụng của Bên A, nhưng thời gian yêu cầu tạm ngừng phải tuân theo các quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

- Bên B có quyền tạm ngừng cung cấp toàn bộ dịch vụ và đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng trong trường hợp bên A không thực hiện thanh toán theo quy định tại điều 3 của hợp đồng này.

- Bên B có quyền tạm ngưng cung cấp dịch vụ trong trường hợp bên A sử dụng dịch vụ không đúng mục đích như đã đăng ký hoặc vi phạm thuần phong mỹ tục, an ninh quốc gia.

5.2. Chấm dứt hợp đồng: Hợp đồng này được chấm dứt trong các trường hợp sau:

- Sau 30 ngày kể từ ngày đình chỉ thực hiện hợp đồng trong các trường hợp quy định tại khoản 4.1 của Điều này mà bên vi phạm vẫn tiếp tục vi phạm.

- Các trường hợp khác do pháp luật quy định hoặc có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5.3. Thanh lý hợp đồng:

Hợp đồng này chỉ được thanh lý sau khi các bên quyết toán các khoản tài chính và giải quyết xong các nội dung tồn đọng của hai bên mà không có sự khiếu nại nào. Thời hạn thanh lý hợp đồng không quá là 10 ngày kể từ ngày chấm dứt hợp đồng theo quy định tại khoản 5.2. của Điều này.

Điều 6. Giải quyết khiếu nại và tranh chấp:

6.1. Các khiếu nại của bên A liên quan đến cung cấp dịch vụ sẽ được giải quyết trong thời hiệu khiếu nại theo quy định hiện hành của Bộ Thông tin Truyền thông.

6.2. Trong thời gian giải quyết khiếu nại, Bên A vẫn phải thanh toán đủ cước theo quy định tại hợp đồng này.

6.3. Các tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải. Trong trường hợp hai bên không thương lượng được, các bên có quyền yêu cầu thanh tra ngành hoặc Tòa án dân sự Lào Cai giải quyết theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 7. Hiệu lực của hợp đồng

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký .

Điều 8. Điều khoản chung

- Bất cứ thay đổi nào về nội dung và các vấn đề liên quan đến Hợp đồng này phải được sự đồng ý và xác nhận bằng văn bản bởi Đại diện có thẩm quyền của hai Bên. Văn bản đó sẽ được coi là một phần bổ sung không tách rời của Hợp đồng này.

- Hai bên cam kết thực hiện các điều khoản trong Hợp đồng này, các cam kết giữa hai bên và các quy định khác có liên quan do pháp luật Việt Nam quy định, bên nào vi phạm sẽ chịu trách nhiệm trước bên kia và pháp luật Việt Nam.

- Hợp đồng này bao gồm 01 phụ lục, là một phần không thể tách rời của Hợp đồng số 20230106/HĐDVCNTT-TTKDLCi-MNBL ngày 06/01/2023.

- Hợp đồng này được làm thành 02 (hai) bản, có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 01 (một) bản và bên B giữ 01 (một) bản.



Thần Chi Ân



GIÁM ĐỐC

Đỗ Văn Lâm

Trang 5/8

Phụ lục 01
BẢNG KÊ CHI TIẾT GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG
(Kèm theo hợp đồng số 20231113/HDDVCNTT-TTKDLCI-MNBL ký ngày 13 tháng 11 năm 2023)

TT	Loại công sử dụng	Số lượng (portal)	Đơn giá ưu đãi theo cam kết của VNPT Lào Cai (VNĐ/tháng)	Thành tiền thuế/tháng (đồng/tháng)
1	Công thông tin điện tử VNPT Portal	1	150.000	150.000
	Cộng thuế trước thuế			150.000
	Thuế 10%			15.000
	Tổng cộng sau thuế			165.000
Bảng tiền: Một trăm sáu mươi năm nghìn đồng chẵn.				